

NGHIÊN CỨU TÍCH HỢP FACEBOOK VÀO HỌC PHẦN MARKETING ĐIỆN TỬ - MỘT GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG HỌC TẬP CỘNG TÁC

INTEGRATING FACEBOOK INTO E-MARKETING MODULE: A MEASURE TO ENHANCE COLLABORATIVE LEARNING

Nguyễn Thị Thúy Vân

Đại học Huế; ngthuyvan@gmail.com

Tóm tắt - Trên cơ sở nghiên cứu tình hình áp dụng Facebook vào học phần marketing điện tử nhằm tăng cường hiệu quả hình thức học tập cộng tác được thực hiện dựa trên kết quả điều tra và thu thập số liệu từ 69 sinh viên K46 Truyền thông và Marketing – Khoa Du lịch, Đại học Huế, kết quả chỉ ra rằng hình thức này đã mang lại hiệu quả khá cao về mặt động lực, tương tác và thành tựu cho sinh viên trong quá trình học, tuy nhiên lợi ích về mặt tương tác giữa giáo viên với sinh viên lại chưa được thể hiện tốt. Bên cạnh đó, hình thức này còn gặp khá nhiều khó khăn trong việc áp dụng, điển hình là do sự thiếu ổn định về Internet và sự mới lạ của hình thức này. Từ đó hàm ý quản lý và phát triển hình thức này được đưa ra là sinh viên cần nâng cao thái độ học tập tích cực và giáo viên cần nâng cao trình độ và kinh nghiệm để xây dựng bài giảng thêm phong phú, hấp dẫn và thu hút được sự quan tâm từ sinh viên.

Từ khóa - học tập cộng tác; giáo dục; marketing điện tử; Facebook; trực tuyến.

Abstract - Based on the research on integrating Facebook into e-marketing module: a measure to enhance collaborative learning implemented by interviewing and collecting data from 69 students from Communications and Marketing class of Hospitality and Tourism (Hue University), this paper indicates that this method brings high efficiency in terms of motivation, interaction and achievement for students in learning process. However, the interaction between teacher and student does not perform well. Besides, the instability of the Internet and the novelty of this kind have caused many difficulties during the learning process. Thereby, the implications for collaborative learning based on Facebook management and development are given to enhance the students' active learning attitude and improve the teacher's knowledge and experience to attract the attention from the students.

Key words - collaborative Learning; education; e-marketing; Facebook; online.

1. Đặt vấn đề

"*Học tập cộng tác (Collaborative Learning)*" [1] là một thuật ngữ chung chỉ những cách tiếp cận đào tạo khác nhau liên quan đến việc sử dụng trí tuệ chung giữa các học viên với nhau hoặc giữa các học viên với giáo viên nhằm mục đích chung là tăng cường khả năng tiếp thu tri thức, khả năng vận dụng và áp dụng tri thức vào thực tế trên cơ sở có sự hợp tác của nhiều thành viên.

Với sự phát triển bùng nổ của công nghệ thông tin (CNTT) và việc ứng dụng CNTT rộng rãi vào hầu hết các lĩnh vực xã hội như hiện nay, thì việc tích hợp CNTT vào đổi mới các phương pháp dạy học là nhu cầu tất yếu, trong đó hình thức học tập cộng tác cũng không nằm ngoài xu hướng đó.

Một thực tế là, trong số các phương tiện truyền thông xã hội trực tuyến, Facebook được xem là hình thức gần gũi, dễ tiếp cận và mang tính tương tác xã hội cao đối với hầu hết các sinh viên hiện nay. Hình thức này không những giúp nâng cao khả năng tiếp thu, tìm hiểu các kiến thức, mà quan trọng hơn là giúp nhân mạnh sự tương tác xã hội, giao tiếp giữa các sinh viên với nhau và giữa sinh viên với giáo viên một cách hiệu quả [3]. Thêm vào đó, Facebook cũng đã cung cấp một số công cụ có thể hỗ trợ các hoạt động học tập cộng tác hiệu quả [4].

Ngoài ra, Facebook thực sự đang trở thành xu hướng bởi tính đến đầu năm 2014 đã có hơn 1,3 tỷ người đang sử dụng phương tiện truyền thông xã hội này (theo statisticbrain.com); do đó hình thức học tập cộng tác dựa trên Facebook cũng đang được các nhà nghiên cứu quan tâm [5]. Những nghiên cứu gần đây cho thấy ngoài việc hỗ trợ tương tác xã hội, Facebook còn giúp nâng cao kỹ năng tư duy, đàm phán bằng cách cung cấp các công cụ để tạo điều kiện giao tiếp và tương tác giữa những người học với nhau.

Việc tạo ra một lớp học cộng tác có thể đem lại rất nhiều lợi ích khác nhau, nhưng cũng đặt ra các thách thức không hề nhỏ, đặc biệt là đối với giáo dục nước ta hiện nay. Thực tế, rất ít giảng viên đại học ở nước ta có kinh nghiệm xây dựng các lớp học tập cộng tác, trong khi đa số các bài giảng, phương pháp giảng dạy vẫn theo định hướng lấy giáo viên làm trung tâm. Hơn thế nữa, việc thiết kế lớp học tập cộng tác phải phù hợp với chương trình học, nội dung khóa học và phân bổ thời gian. Nếu thời gian trên lớp được coi là một không gian xã hội hoặc nếu thời gian ngoài lớp học (out-of-class) được dành để học nhóm, vậy làm thế nào để thiết kế phần còn lại của thời gian học trên lớp (bài giảng, bài tập, bài kiểm tra)? Đồng thời, làm thế nào để đảm bảo sinh viên vừa học tập và nắm vững các kỹ năng và tri thức chính trong khóa học, vừa có thể giải quyết tất cả các tài liệu giảng dạy (course material) của khóa học? Đó là những câu hỏi cấp thiết được đặt ra hiện nay.

2. Tổng quan về học tập cộng tác kết hợp với Facebook

Học tập cộng tác là một quan điểm học tập rất phổ biến ở các nước đang phát triển và đem lại hiệu quả giáo dục cao. Có rất nhiều cách định nghĩa khác nhau về khái niệm "*dạy học cộng tác*" hay "*học tập cộng tác*". Tuy nhiên, học tập cộng tác nên được xem xét kỹ càng với định nghĩa sau "*Học tập cộng tác (Collaborative Learning)* là một thuật ngữ chung chỉ những cách tiếp cận đào tạo khác nhau liên quan đến việc sử dụng trí tuệ chung giữa các học viên với nhau hoặc giữa các học viên với giáo viên nhằm mục đích chung là tăng cường khả năng tiếp thu tri thức, khả năng vận dụng và áp dụng tri thức vào thực tế trên cơ sở có sự hợp tác của nhiều thành viên" [1].

Trong khi đó, Facebook ngoài các tính năng nổi bật liên quan đến giải trí, thông tin, chia sẻ nội dung... thì

Facebook còn được xem là một trong những công cụ hữu hiệu trong lĩnh vực giáo dục phục vụ quá trình dạy và học cho giáo viên và sinh viên. Cụ thể, Facebook có thể:

- Chia sẻ nội dung và thông tin toàn cầu, giúp mỗi cá nhân tăng cường tính cộng tác và sáng tạo. Trong đó, Facebook có thể được xem như một nền tảng diễn hình giúp người học có thể coi trọng lợi ích của việc học tập hợp tác, điều mà không thể xảy ra nếu họ thực hiện một cách riêng rẽ.

- Ngoài ra, các nhà nghiên cứu còn cho rằng chính tính năng cho phép tán gẫu theo nhóm đã tạo ra môi trường tương tác cực kì hiệu quả, cụ thể các thắc mắc, câu hỏi của người học đều có thể được giải đáp và trả lời ngay lập tức trên Facebook. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng bất kì học viên nào cũng muốn giao tiếp và kết nối với bạn bè của họ.

- Quan trọng hơn, các học viên còn có thể nhận những phản hồi từ những người bạn – những người có cùng tầng lớp (peers) chứ không phải chỉ là từ phía giáo viên. Các nhà nghiên cứu tin rằng “Facebook Group” có thể cung cấp cho giới trẻ những gì mà họ mong muốn, những gì họ muốn nói bằng các tính năng tương tác, tính năng dễ phản hồi và từ đó tạo ra một môi trường tích cực khuyến khích người học tham gia vào quá trình học tập.

Bên cạnh đó, so với e-learning, học tập cộng tác trên mạng xã hội, cụ thể là Facebook có thể giúp nhà trường và học viên tiết kiệm chi phí (chi phí ban đầu, chi phí duy trì, chi phí nội dung, chi để khuyến khích giảng viên, chi cho trang thiết bị,...) đồng thời kích thích môi trường học tích cực chủ động và gia tăng sự tương tác giữa giáo viên với học viên và giữa các học viên với nhau.

Từ những lợi ích mà Facebook có thể mang lại cho hoạt động dạy và học, việc áp dụng mạng xã hội này vào hình thức học tập cộng tác thực sự sẽ mang tính khả thi cao và đem lại hiệu quả đối với học phần marketing điện tử.

3. Một số nghiên cứu liên quan

Thực tế, việc tích hợp các trang mạng xã hội (như Facebook, Twitter,...) vào phương pháp giáo dục cộng tác đã được nhiều nhà nghiên cứu giáo dục quan tâm, như:

- Các nghiên cứu của T. M. Farwell và cộng sự (2010), D. Rosen và cộng sự (2008), S. Hazari và cộng sự (2009) [6] dựa trên một công cụ đánh dấu trang xã hội, hoặc phần mềm wiki để thu hút sinh viên vào các mô-đun học tập hợp tác, trong đó khuyến khích người học tự tạo ra, chỉnh sửa và chia sẻ nội dung của bài học.

- Tương tự, K. Silius và cộng sự (2010) [7] cũng đã phát triển một trang web xã hội dành cho sinh viên nhằm tăng cường cả khả năng học cộng tác và tương tác xã hội. Nghiên cứu của họ đã cho thấy rằng việc áp dụng các công cụ truyền thông xã hội vào giáo dục cộng tác là một phương pháp dạy học mới và hấp dẫn đối với cho sinh viên và góp phần thúc đẩy sự tham gia của họ trong quá trình học tập.

- Mohammad Alotaibi và cộng sự (2012) [8] mô tả cách sử dụng Facebook kết hợp với một mô hình người học mở (open learner model) ở các trường đại học nhằm hỗ trợ cho hình thức giáo dục cộng tác.

- Gần đây nhất là nghiên cứu của Farib Ataie và các cộng sự (2015) [9] đã áp dụng các tính năng của Facebook, bao gồm trang chủ Facebook Page và các nhóm (Group) để

tăng cường hình thức giáo dục cộng tác. Kết quả đã cho thấy rằng, hình thức học này đã giúp các học viên nâng cao kiến thức, tăng cường sự thể hiện của mỗi cá nhân trong nhóm cũng như đẩy mạnh sự tương tác và chia sẻ.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp nghiên cứu thực nghiệm

- + Chia nhóm: Chia lớp thành 12 nhóm, mỗi nhóm từ 4-6 thành viên, có phân bố đồng đều về giới tính, học lực.

- + Trong lớp (in-of-class): Giáo viên kết hợp hình thức dạy học truyền thống (viết bảng, thuyết trình) với hỗ trợ của CNTT qua các phương tiện multimedia (slide, hình ảnh, video), đề xuất các chủ đề thảo luận (case study) và các nhóm học viên chia sẻ, thảo luận và trình bày ý kiến của nhóm.

- + Ngoài lớp (out-of-class): Mỗi nhóm sẽ tham gia một nhóm kín trên Facebook (Closed Group) và những thành viên thuộc một nhóm chỉ được trao đổi và chia sẻ ý kiến trong nhóm của mình. Tính năng này của Facebook có độ an toàn và bảo mật khá cao bởi các thông tin cá nhân của học viên sẽ chỉ được biết bởi giáo viên và các thành viên trong nhóm. Mỗi tuần sẽ có 2 chủ đề được đăng; các thành viên thuộc từng nhóm thảo luận và chia sẻ quan điểm; giáo viên sẽ kết luận vào buổi học kế tiếp.

- + Đánh giá: Dựa trên mức độ tích cực chia sẻ và trao đổi ý kiến về các chủ đề thảo luận trên lớp; tần suất đăng tải và bình luận ý kiến trên Face Group để cho điểm.

4.2. Phương pháp điều tra, khảo sát

Sau khi học phần kết thúc, một bảng hỏi khảo sát và thu thập ý kiến đánh giá được phát ra cho 69 sinh viên K46 Truyền thông và Marketing, Khoa Du lịch – Đại học Huế.

Cơ cấu đối tượng điều tra bao gồm: 14 nam (20,3%) và 55 nữ (79,7%). Dựa trên kết quả học tập tích lũy, có 8 sinh viên (11,8%) giỏi, 51 sinh viên (75%) khá, 9 sinh viên (13,2%) trung bình khá và không có sinh viên yếu kém.

5. Nội dung và kết quả nghiên cứu

5.1. Thời gian sử dụng Facebook Group

Trên thực tế, các học viên đã rất nghiêm túc tham gia vào hình thức học tập mới này, cụ thể đa số họ đã dành 1-3 giờ cho việc thảo luận nhóm trên Facebook Group (chiếm 68%). Đây là một tín hiệu đáng mừng cho thấy hình thức học có áp dụng mạng xã hội đã nhận được sự ủng hộ và đồng tình khá lớn từ phía người học.

Bảng 1. Thời gian sử dụng Facebook vào học phần marketing điện tử

Thời gian sử dụng	Tỷ lệ (%)
< 1 giờ	23,0
1-3 giờ	68,0
3-5 giờ	0,0
>5 giờ	9,0

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2015)

5.2. Mức độ thường xuyên thực hiện các hoạt động trên Facebook Group

Theo **Bảng 2**, khoảng thời gian sinh viên vào Facebook Group chủ yếu được sử dụng để tìm hiểu thông tin và kiến thức về các chủ đề trước khi bình luận và tham gia bình

luyện các nội dung được đăng. Điều này cho thấy rằng các học viên đã nắm được cách thức học và bước đầu thực hiện tốt những yêu cầu đặt ra của phương pháp học tập mới này. Tuy nhiên, người học còn chưa khai thác tối đa các tính năng mà Facebook có thể hỗ trợ để nâng cao tính tương tác giữa các thành viên như đăng hình ảnh, video... Ngoài ra, sinh viên chỉ chú trọng đến việc phản hồi lại câu hỏi của giáo viên mà chưa có ý kiến bình luận hay trao đổi tích cực các vấn đề giữa người học với nhau.

Bảng 2. Mức độ thường xuyên thực hiện các hoạt động trên Facebook Group

Các yếu tố	Thang điểm (%)				
	1	2	3	4	5
1. Bình luận nội dung các chủ đề được đưa lên Facebook	4,3	0,0	10,1	47,8	37,7
2. Bình luận ý kiến của các thành viên khác trong nhóm	0,0	31,9	37,7	26,1	4,3
3. Tìm hiểu thông tin về các chủ đề trước khi bình luận	2,9	4,3	13,0	37,7	42,0
4. Xem bình luận của các thành viên khác	0,0	18,8	42,0	37,7	1,4
5. Sử dụng các tính năng của Facebook để đăng hình ảnh, video...	12,1	7,6	43,9	15,2	21,2

Ghi chú: 1 = rất không thường xuyên; 2 = không thường xuyên; 3 = bình thường; 4 = thường xuyên; 5 = rất thường xuyên

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2015)

5.3. Lợi ích của việc tích hợp Facebook vào học phần marketing điện tử nhằm tăng cường hình thức học tập cộng tác

5.3.1. Về động lực

Hình thức học tập cộng tác kết hợp với Facebook này đã mang lại nhiều lợi ích cho học viên, trong đó ý kiến 3 và 4 được sinh viên đánh giá cao nhất (mean = 4,35 và mean = 4,07). Điều này có thể được giải thích như sau: Các chủ đề được giáo viên đưa lên Facebook Group là những chủ đề hoàn toàn mới và chưa được giải thích ở trên lớp, do đó bắt buộc các học viên phải tự chủ động tìm hiểu và nắm được các kiến thức có liên quan để giải thích và chia sẻ ý kiến nhằm giải quyết chủ đề đã được giáo viên đưa ra. Nếu như các kiến thức tìm hiểu được đã được chia sẻ bởi một thành viên khác trong nhóm, các thành viên còn lại phải tìm kiếm hướng mới hoặc có cách hiểu khác hơn và sâu hơn hoặc chia sẻ ý kiến cá nhân của mình về khối kiến thức đó, sao cho các bình luận được đăng không trùng lặp và bị sao chép. Đây chính là điểm thú vị của hình thức học này, nó không những bắt người học phải tự tìm hiểu, nghiên cứu, mà còn phải chia sẻ những hiểu biết của mình về một chủ đề nhất định, từ đó tăng tính thú vị và hấp dẫn của việc học lên gấp nhiều lần.

Bảng 3. Lợi ích về mặt động lực khi học học phần marketing điện tử kết hợp với Facebook

Thực hiện các hoạt động	Mean
1. Giúp người học có thêm động lực tiếp thu kiến thức	3,93
2. Giúp người học tăng cường mức độ tham gia vào quá trình học	4,03

3. Giúp người học chủ động hơn trong việc tìm kiếm tài liệu liên quan đến các chủ đề thảo luận	4,35
4. Giúp việc học tập trở nên hấp dẫn và thú vị hơn	4,07

Ghi chú: 1 = rất không đồng ý; 2 = không đồng ý; 3 = bình thường; 4 = đồng ý; 5 = rất đồng ý

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2015)

5.3.2. Về tương tác

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, ý kiến 3 nhận được sự đồng tình cao hơn so với ý kiến 2 (mean=4,07 > mean=3,88) trên Facebook Group của các nhóm. Nếu như trong lớp sự tương tác giữa các đối tượng này hoàn toàn có thể dễ dàng được thực hiện (trong trường hợp áp dụng hình thức học tập cộng tác), thì sau giờ học, điều này lại không hề dễ dàng chút nào bởi thách thức về mặt thời gian, công sức và tiền bạc. Tuy nhiên, với sự giúp đỡ của Facebook và môi trường trực tuyến, không những những thách thức đó đã được loại bỏ, mà sự tương tác giữa sinh viên với nhau được tăng lên rất nhiều lần. Cụ thể, học viên không cần gặp mặt trực tiếp hay gọi điện thoại cho nhau, mà có thể đăng bình luận của mình trên Facebook Group để đặt câu hỏi hoặc chia sẻ quan điểm của mình và các câu trả lời sẽ được phản hồi ngay trên Facebook Group của nhóm (mean = 3,96). Tuy nhiên sự tương tác giữa giáo viên với sinh viên còn thấp là do sinh viên còn ngại trao đổi và đặt câu hỏi ngược lại cho giáo viên, thay vào đó sinh viên lại chủ động bình luận và thảo luận ý kiến giữa các thành viên trong nhóm bởi họ cảm thấy tự tin hơn khi trao đổi với các thành viên ngang hàng (mean = 4,06).

Bảng 4. Lợi ích về mặt tương tác khi học học phần marketing điện tử kết hợp với Facebook

Thực hiện các hoạt động	Mean
1. Sinh viên (SV) được thảo luận về nội dung chủ đề một cách ngang hàng (peer to peer) với nhau	4,06
2. Phân chia và thảo luận nhóm giúp tăng cường sự tương tác giữa Giáo viên (GV) và SV	3,88
3. Phân chia và thảo luận nhóm giúp tăng cường sự tương tác giữa SV và SV	4,07
4. Có thể đặt câu hỏi và nhận phản hồi bất kì lúc nào	3,96

Ghi chú: 1 = rất không đồng ý; 2 = không đồng ý;

3 = bình thường; 4 = đồng ý; 5 = rất đồng ý

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2015)

5.3.3. Về thành tựu

Ý kiến 4 là ý kiến được các học viên tán thành cao nhất trong tất cả các lợi ích về mặt thành tựu mà hình thức giáo dục này mang lại (mean = 4,28). Các bình luận và ý kiến của học viên được đăng trên Facebook Group được đưa ra sau quá trình tìm hiểu và nghiên cứu, do đó các thành viên khác có thể học hỏi và nâng cao kiến thức ngoài những những kiến thức của bản thân đã dày công tự tìm hiểu. Hơn thế nữa, bản thân người học chưa chắc đã tự tìm ra được câu trả lời hoặc thậm chí nếu tìm ra được cũng chưa chắc là đã đúng và phù hợp với nội dung chủ đề, vì vậy các ý kiến của các thành viên khác sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng và giải quyết vấn đề.

Ngược lại, lợi ích về mặt thành tựu là “Giúp phát triển kỹ năng phản biện một cách khoa học” (mean = 3,74) lại được đánh giá thấp nhất bởi các học viên đối với hình thức

giáo dục này. Điều này có thể giải thích như sau: Các học viên dường như chỉ mới dừng lại ở việc tìm hiểu và đưa ra kiến thức, hoặc nếu có bình luận ngược lại các ý kiến của các thành viên khác cũng chỉ dừng lại ở việc nêu ý kiến chứ chưa hình thành kỹ năng phản biện, đặc biệt là kỹ năng phản biện khoa học. Do đó, vai trò của giáo viên trong hoạt động này là quan trọng, cần tạo ra các chủ đề có tính phản biện và khuyến khích hơn nữa khả năng này của học viên thông qua các hình thức khen thưởng phù hợp.

Bảng 5. Lợi ích về mặt thành tựu khi học học phần marketing điện tử kết hợp với Facebook

Thực hiện các hoạt động	Mean
1. Giúp nâng cao sự ảnh hưởng của mỗi cá nhân SV trong nhóm (trong trả lời câu hỏi và bình luận các ý kiến trên Facebook Group)	3,94
2. Giúp nâng cao sự tự tin của SV trong quá trình học	3,88
3. Giúp tăng khả năng hiểu bài	4,12
4. Giúp học thêm kiến thức thông qua những bình luận và ý kiến của từ các thành viên trong nhóm trên Facebook.	4,28
5. Giúp giải đáp các thắc mắc một cách rõ ràng thông qua những bình luận và ý kiến của từ các thành viên trong nhóm trên Facebook.	3,93
6. Giúp phát triển kỹ năng phản biện một cách khoa học (thông qua thảo luận phản biện nhóm....)	3,74

Ghi chú: 1 = rất không đồng ý; 2 = không đồng ý;
3 = bình thường; 4 = đồng ý; 5 = rất đồng ý
(Nguồn: Số liệu điều tra, 2015)

5.4. Khó khăn khi tham gia vào học phần marketing điện tử dưới sự hỗ trợ của Facebook

Bảng 6. Khó khăn học viên gặp phải khi học marketing điện tử kết hợp với Facebook

Thực hiện các hoạt động	Mean
1. Phải có Internet mới có thể tham gia được	4,10
2. Tốn nhiều thời gian	2,86
3. Có thể ảnh hưởng đến sự riêng tư	2,54
4. Không đảm bảo độ tin cậy (về thông tin, kiến thức trao đổi....)	2,91
5. Hình thức học còn khá mới mẻ	3,58
6. Thời gian thảo luận các chủ đề trên Facebook còn hạn chế	3,23

Ghi chú: 1 = rất không đồng ý; 2 = không đồng ý;
3 = bình thường; 4 = đồng ý; 5 = rất đồng ý
(Nguồn: Số liệu điều tra, 2015)

Dựa trên kết quả của Bảng 6, mặc dù hình thức học tập cộng tác với sự kết hợp của Facebook đã đem lại rất nhiều lợi ích cho học viên trong quá trình học học phần marketing điện tử, tuy nhiên hình thức này cũng gặp không ít thách thức khi áp dụng, cụ thể:

- Khó khăn lớn nhất cũng là điều kiện tiên quyết để ứng dụng hình thức giáo dục kết hợp với Facebook chính là phải có Internet thì các hoạt động học tập cộng tác trên Facebook mới có thể diễn ra. Điều này xuất phát từ thực tế là 42,6% học viên đến từ nông thôn, trong đó các điều kiện để kết nối Internet như các thiết bị máy tính cá nhân, máy tính để bàn hay đường truyền và băng thông còn hạn chế.

Đó là những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng chậm trễ của các học viên trong quá trình đưa ra cập nhật các chủ đề và bình luận các nội dung liên quan. Đây cũng là một trong những hạn chế chung của hoạt động giảng dạy trong môi trường điện tử so với trong môi trường truyền thống.

- Ngược lại, hầu hết các học viên lại không cho rằng hình thức này có thể ảnh hưởng đến sự riêng tư của họ (mean = 2,54). Điều này có thể dễ dàng được giải thích là do sự bảo mật thông tin của các cá nhân tham gia vào các nhóm kín trên Facebook Group là khá tốt, do đó sinh viên khá yên tâm trong việc tham gia vào học trên Facebook.

5.5. So sánh mức độ hiệu quả của giáo dục cộng tác dựa vào Facebook với phương pháp giáo dục truyền thống

Bảng 7. Mức độ hiệu quả của phương pháp giáo dục cộng tác dựa vào Facebook so với giáo dục truyền thống

Các yếu tố		Tỷ lệ (%)
1. Về mặt động lực	Có	64,2
	Không	35,8
2. Về mặt tương tác	Có	44,0
	Không	56,0
3. Về mặt thành tựu	Có	59,5
	Không	40,5

Ghi chú: 1 = rất không đồng ý; 2 = không đồng ý;
3 = bình thường; 4 = đồng ý; 5 = rất đồng ý
(Nguồn: Số liệu điều tra, 2015)

Dựa vào số liệu Bảng 7 ta thấy, nhìn chung sinh viên có đánh giá khá tích cực mức độ hiệu quả của hình thức giáo dục cộng tác mang lại so với hình thức giáo dục truyền thống. Cụ thể hình thức này đã giúp sinh viên nâng cao động lực học và thành tựu đạt được sau khi kết thúc học phần với sự trợ giúp mạng xã hội Facebook. Mặc dù học viên vẫn đánh giá cao hơn hiệu quả của hình thức giáo dục truyền thống đối với mặt tương tác, tuy nhiên sự chênh lệch này là không quá cao. Do đó ta có thể kết luận giáo dục cộng tác kết hợp với Facebook thật sự phát huy hiệu quả hơn so với hình thức giáo dục truyền thống.

6. Đề xuất giải pháp

Lần đầu tiên giảng viên và sinh viên Khoa Du lịch ứng dụng Facebook vào học phần marketing điện tử với một phương pháp giảng dạy mới – học tập cộng tác, do đó cả giảng viên và sinh viên đều gặp khó khăn trong việc thực hiện và hoàn thiện hình thức này. Tuy nhiên, từ những khó khăn và hạn chế đó, một số giải pháp sau đây được đưa ra nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng Facebook vào học phần marketing điện tử, từ đó tăng cường hình thức học tập cộng tác:

6.1. Đối với sinh viên

- *Nâng cao tình thân học tập tự giác, tích cực, không ngại tiếp cận những phương pháp giáo dục mới*

Tăng tính tự giác và học tập tích cực của học viên thông qua việc phổ biến các lợi ích về kiến thức cũng như các kỹ năng có thể đạt được khi tiếp cận với các phương pháp giáo dục mới. Hoạt động này có thể được thực hiện trước khi buổi học đầu tiên được bắt đầu, giáo viên có thể chủ động đặt câu hỏi để biết được những nhu cầu và mong muốn của sinh viên, đồng thời khuyến khích sinh viên tự giác, tích

cực trả lời câu hỏi và trao đổi ý kiến với giáo viên để góp phần giúp quá trình dạy – học học phần marketing điện tử theo phương pháp mới được diễn ra một cách thuận lợi.

• *Nâng cao tinh thần thảo luận và tích cực trao đổi ý kiến trên lớp và trong Facebook Group*

Đối với quá trình học trên lớp, giáo viên cần tăng cường khuyến khích sinh viên thảo luận nhóm, mỗi thành viên cần nâng cao tinh thần trách nhiệm và nghĩa vụ đối với nhóm. Trên thực tế, việc phân chia và thảo luận nhóm sẽ giúp nâng cao sức ảnh hưởng của mỗi cá nhân, đồng thời tăng cường sự tương tác và trao đổi ý kiến, do đó mỗi một thành viên của nhóm cần phải thể hiện bản thân thông qua các ý tưởng và đảm nhận các nhiệm vụ và trọng trách trong nhóm. Giáo viên cũng nên đưa ra các hình thức khen thưởng để nâng cao tinh thần và sự cố gắng, nỗ lực của sinh viên học tập. Bên cạnh đó, cần thường xuyên nhắc nhở đối với những nhóm còn chưa bắt kịp với nhịp học so với các nhóm khác.

Đa số sinh viên cho rằng Facebook cho phép họ cảm thấy thoải mái hơn trong việc thể hiện và thảo luận về ý tưởng, và tương tác với các bạn học và các giáo viên. Chính vì vậy, giảng viên nên khơi gợi các ý kiến, sự sáng tạo của sinh viên sinh viên bằng cách thu thập các ý kiến đóng góp/nhận định/cách nhìn của sinh viên trên Facebook về các vấn đề liên quan đến môn học. Từ đó vừa có thể tạo cơ hội cho sinh viên thể hiện bản thân mình, bày tỏ các ý kiến, sự mong muốn đóng góp để hoàn thiện bản thân, đồng thời giảng viên và sinh viên có thể kết nối và tương tác với nhau tốt hơn khi các giờ giảng trên lớp bị hạn chế mặt thời gian và không gian.

Đối với trường hợp sinh viên chưa thích nghi kịp thời với phương pháp áp dụng Facebook vào giảng dạy dẫn đến tình trạng thiếu tập trung và chú ý trong giờ học (do không bắt kịp nhịp học), vai trò của giáo viên là rất quan trọng trong việc quan tâm chú ý và điều khiển những đối tượng này, cũng như yêu cầu sự hỗ trợ, giúp đỡ từ các thành viên khác trong nhóm.

Do còn chịu ảnh hưởng của phương pháp giảng dạy truyền thống, nên việc phát triển kỹ năng phân biệt một cách khoa học (thảo luận phân biệt nhóm...) của các học viên chưa cao. Do vậy, giáo viên cần phải đưa ra nhiều chủ đề thảo luận có tính phân biệt hơn cũng như đưa ra các hình thức khuyến khích (điểm cộng...) nhằm tăng cường và phát huy kỹ năng này của sinh viên.

6.2. Đối với giáo viên

Đối với các hoạt động thảo luận và bài tập nhóm trên lớp, giáo viên chỉ đóng vai trò là người giám sát và đưa ra ý kiến tư vấn, bên cạnh đó, cần quán triệt với sinh viên về cách thức thực hiện, cụ thể các nội dung và quá trình thực hiện thảo luận đều do sinh viên chủ động nắm bắt và tiến hành. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là sinh viên không đặt câu hỏi, trình bày quan điểm cũng như yêu cầu sự tư vấn từ giáo viên. Từ kết quả điều tra cho thấy rằng, hoạt động thảo luận giữa sinh viên với sinh viên khá tích cực, nhưng giữa sinh viên với giáo viên còn khá thấp, do đó giáo viên cần chủ động hơn nữa trong việc khuyến khích sinh

viên tương tác và trao đổi với mình thông qua hình thức cộng điểm, khen thưởng... nhằm tạo động lực và tiền đề để sinh viên nỗ lực và phấn đấu trong quá trình học.

Đây là một hình thức giảng dạy còn khá mới đối với giáo viên, đặc biệt là đối với giảng viên đại học, do đó giảng viên cũng cần nâng cao trình độ, tìm hiểu và nghiên cứu thêm các cách thức giảng dạy, tài liệu giảng dạy, các ví dụ điển hình, các bài tập phù hợp nhằm tạo cho bài giảng thêm phong phú, hấp dẫn và thu hút được sự quan tâm từ phía sinh viên.

7. Kết luận

Facebook thật sự là một công cụ hiệu quả đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong công tác đổi mới giáo dục tại các cơ sở đào tạo đại học, trong đó có Khoa Du lịch – Đại học Huế. Mặc dù việc áp dụng hình thức này vào giảng dạy còn gặp nhiều khó khăn như phải có Internet thì các hoạt động trên Facebook mới có thể diễn ra, hình thức này còn khá mới mẻ và chưa được áp dụng rộng rãi do đó nhiều sinh viên còn khá ngỡ ngàng và chưa tiếp thu một cách triệt để, tuy nhiên những lợi ích mà nó đem lại là những điều mà chúng ta không thể bàn cãi. Chính vì vậy, việc áp dụng Facebook vào đổi mới giáo dục là cần thiết và cần được xem xét nhằm áp dụng một cách rộng rãi hơn trong tương lai tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Anne Goodsell, Michelle Maher, Vincent Tinto, Barbara Leigh Smith and Jean MacGregor (1992). "What Is Collaborative Learning?" in *Collaborative Learning: A Sourcebook for Higher Education*. National Center on Postsecondary Teaching, Learning, and Assessment at Pennsylvania State University.
- [2] Kreijns, K., Kirschner, P., Jochems, W., & van Buuren, H. (2007). "Measuring Perceived Sociability of Computer-Supported Collaborative Learning Environments". *Computers & Education* 49(2), 176-192.
- [3] Kreijns, K., Kirschner, P., & Jochems, W. (2002). "The Sociability of Computer-Supported Collaborative Learning Environments". *Educational Technology & Society*, 5(1), 8-22.
- [4] Ellison, N. B., Steinfield, C., & Lampe, C. (2007). "The Benefits of Facebook 'Friends': Social Capital and College Students' Use of Online Social Network Sites". *J. of Computer-Mediated Communication* 12, 1143-1168.
- [5] Lampe, C., Ellison, N., & Steinfield, C. (2008). "Changes in Use and Perception of Facebook". *Proceedings of ACM Conference on Computer Supported Cooperative Work*, New York, 721-730.
- [6] T. M. Farwell and R. D. Waters (2010). "Exploring the use of social bookmarking technology in education: an analysis of students' experiences using a course-specific Delicious.com account". *Journal of Online Learning and Teaching*, vol. 6, pp. 398-408.
- [7] K. Silius, T. Miilumäki, J. Huhtamäki, T. Tebest, J. Meriläinen, and S. Pohjolainen (2010). "Students' motivations for social media enhanced studying and learning." *Knowledge Management & E-Learning: An International Journal*, vol. 2, pp. 51-67, 2010.
- [8] Mohammad Alotaibi, Susan BULL (2012). "Combining Facebook and Open Learner Models to Encourage Collaborative Learning". *ICCE, the 20th International Conference on Computers in Education*.
- [9] F. Ataie (2013), "Social Interaction Via Learning Management System(LMS) in IIUM Social Constructivist Learning Environment," *Proc. The first YRU International Conference In Islamic Education. (YRU-ICIE)*.